

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Bộ môn: Quản trị Doanh nghiệp

ĐỀ SỐ: 01

ĐỀ THI HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ TÁC NGHIỆP

Hệ :

Thời gian làm bài: 90 Phút

Thời gian thi: Ca -

Câu 1 (2 điểm): Chỉ số tới hạn được xác định như thế nào? Ý nghĩa của chỉ tiêu này? Ví dụ?

Câu 2 (3 điểm): Trả lời Đúng, Sai và giải thích ngắn gọn:

a/ Chiến lược thuê gia công ngoài là chiến lược chủ động tác động đến nhu cầu của thị trường?

b/ Chiến lược thay đổi mức dự trữ trong hoạch định tổng hợp nên áp dụng cho các doanh nghiệp sử dụng không đòi hỏi kỹ năng, chủ yếu là lao động đơn giản?

c/ Mô hình EOQ là mô hình đặt hàng mà đơn hàng được thực hiện làm nhiều lần?

d/ Ưu điểm của chiến lược thuê gia công ngoài là kiểm soát được chất lượng và quy trình thực hiện công việc.

Câu 3 (2 điểm): Có 8 công việc đều phải thực hiện trên máy 1 rồi thực hiện trên máy 2. Thời gian thực hiện công việc trên các máy như sau

Công việc	A	B	C	D	E	F	G	H
Máy 1	9	6	5	10	2	10	8	3
Máy 2	10	8	7	4	3	3	5	4

Hãy sắp xếp thứ tự gia công và vẽ sơ đồ điều độ.

**Đề thi in trên 1 mặt giấy và không được phép sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Bộ môn: Quản trị Doanh nghiệp

ĐỀ SỐ: 02

ĐỀ THI HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ TÁC NGHIỆP

Hệ :

Thời gian làm bài: 90 Phút

Thời gian thi: Ca -

Câu 1 (2 điểm): Hãy phân biệt chiến lược thay đổi nhân lực theo mức cầu với chiến lược thay đổi cường độ lao động? Cho ví dụ minh họa cho cả 2 chiến lược trên?

Câu 2 (3 điểm): Trả lời Đúng, Sai và giải thích ngắn gọn:

a/ Chiến lược thay đổi mức dự trữ trong hoạch định tổng hợp nên áp dụng cho các doanh nghiệp sử dụng không đòi hỏi kỹ năng, chủ yếu là lao động đơn giản?

b/ Trong mô hình phân tích ABC, mặt hàng loại C có phải là mặt hàng có giá trị rất thấp và số lượng chủng loại nhiều?

c/ Chỉ số tối hạn nhỏ hơn 1 cho thấy công việc được hoàn thành đúng thời hạn?

d/ Ưu điểm của chiến lược “sử dụng lao động bán thời gian” là năng suất lao động và chất lượng sản phẩm cao.

Câu 3 (2 điểm): Công ty TNHH An Bình có số liệu dự báo về cầu sản xuất 6 tháng như sau:

Tháng	1	2	3	4	5	6
Nhu cầu	670	450	410	550	410	520
Số ngày sx	19	20	18	19	20	22

Công ty có : Chi phí lưu kho hàng hóa: 10.000đ/sản phẩm/tháng

Chi phí lao động chính thức: 250.000đ/ngày

Chi phí tăng thêm lao động: 300.000đ/người

Chi phí sa thải lao động: 600.000đ/người

Chi phí thiếu hụt hàng hóa : 8.000đ/sản phẩm/tháng

Chi phí làm thêm giờ: 60.000đ/ giờ

Năng suất lao động trung bình 1 công nhân: 5 sản phẩm/ngày hay 1,6 giờ/ sản phẩm

Hãy phân tích theo chiến lược thay đổi mức dự trữ và chiến lược thay đổi cường độ lao động. Doanh nghiệp nên lựa chọn phương án nào, biết hiện tại công ty có 5 người?

Câu 4 (3 điểm): Có 8 công việc đều phải thực hiện trên máy 1 rồi thực hiện trên máy 2. Thời gian thực hiện công việc trên các máy như sau

Công việc	A	B	C	D	E	F	G	H
Máy 1	8	6	5	10	3	10	6	3
Máy 2	8	8	7	4	2	3	5	4

Hãy sắp xếp thứ tự gia công và vẽ sơ đồ điều độ.

**Đề thi in trên 1 mặt giấy và không được phép sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Bộ môn: Quản trị Doanh nghiệp

**ĐỀ THI HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ TÁC NGHIỆP**

Hệ :

Thời gian làm bài: 90 Phút

Thời gian thi: Ca -

ĐỀ SỐ: 03

Câu 1 (2 điểm): Hãy nêu thực chất, ưu, nhược điểm của chiến lược thuê gia công ngoài? Ví dụ minh họa.

Câu 2 (3 điểm): Trả lời Đúng, Sai và giải thích ngắn gọn:

a/ Mô hình EOQ là mô hình đặt hàng mà đơn hàng được thực hiện làm nhiều lần?

b/ Trong mô hình phân tích ABC, mặt hàng loại C có phải là mặt hàng có giá trị rất thấp và số lượng chủng loại thấp?

c/ Chi phí dự trữ gồm chi phí lưu kho và chi phí mua hàng?

d/ Chi số tối hạn nhỏ hơn 1 cho thấy công việc được hoàn thành đúng thời hạn?

Câu 4 (3 điểm): Có 4 công việc cần phân công cho 4 nhân viên A, B, C và D. Bảng sau đây cho biết thời gian hao phí dự kiến của từng nhân viên để thực hiện từng công việc:

Nhân viên	Thời gian hao phí cho mỗi công việc (giờ)			
	Công việc 1	Công việc 2	Công việc 3	Công việc 4
A	200	400	300	250
B	300	700	400	500
C	100	600	100	100
D	250	650	300	450

Hãy phân công công việc sao cho tổng thời gian hoàn thành các công việc là ngắn nhất?

**Đề thi in trên 1 mặt giấy và không được phép sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Bộ môn: Quản trị Doanh nghiệp

**ĐỀ THI HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ TÁC NGHIỆP**

Hệ :

Thời gian làm bài: 90 Phút

Thời gian thi: Ca -

ĐỀ SỐ: 04

Câu 1 (2 điểm): Dự trữ là gì? Vai trò và nhược điểm của dự trữ ? Cho ví dụ thực tế về tầm quan trọng của dự trữ?

Câu 2 (3 điểm): Trả lời Đúng, Sai và giải thích ngắn gọn:

a/ Nhược điểm của chiến lược thay đổi mức dự trữ là nhân công không ổn định?

b/ Chi phí dự trữ gồm chi phí lưu kho và chi phí mua hàng?

c/ Trong mô hình phân tích ABC, mặt hàng loại C có phải là mặt hàng có giá trị rất thấp và số lượng chủng loại nhiều?

d/ Người ta phân loại hàng dự trữ thành 2 nhóm là dự trữ thường xuyên và dự trữ trên đường đi?

Câu 3 (2 điểm): Công ty TNHH An Bình có số liệu dự báo về cầu sản xuất 6 tháng như sau:

Tháng	1	2	3	4	5	6
Nhu cầu	630	430	410	550	410	520
Số ngày sx	19	20	18	19	20	22

Công ty có : Chi phí lưu kho hàng hóa: 10.000đ/sản phẩm/tháng

Chi phí lao động chính thức: 150.000đ/ngày

Chi phí tăng thêm lao động: 300.000đ/người

Chi phí sa thải lao động: 600.000đ/người

Chi phí thiếu hụt hàng hóa : 8.000đ/sản phẩm/tháng

Chi phí làm thêm giờ: 25.000đ/ giờ

Năng suất lao động trung bình 1 công nhân: 5 sản phẩm/ngày hay 1,6 giờ/ sản phẩm

Hãy phân tích theo chiến lược thay đổi mức dự trữ và chiến lược thay đổi cường độ lao động. Doanh nghiệp nên lựa chọn phương án nào, biết hiện tại công ty có 5 người?

**Đề thi in trên 1 mặt giấy và không được phép sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

HOẠCH ĐỊNH TỔNG HỢP

1/ Công ty TNHH An Bình có số liệu dự báo về cầu sản xuất 6 tháng như sau:

Tháng	1	2	3	4	5	6
Nhu cầu	630	430	410	550	410	520
Số ngày sx	19	20	18	19	20	22

Công ty có : Chi phí lưu kho hàng hóa: 1.000đ/sản phẩm/tháng

Chi phí lao động chính thức: 50.000đ/ngày

Chi phí tăng thêm lao động: 100.000đ/người

Chi phí sa thải lao động: 200.000đ/người

Chi phí thiếu hụt hàng hóa : 3.000đ/sản phẩm/tháng

Năng suất lao động trung bình 1 công nhân: 5 sản phẩm/ngày

Hãy phân tích theo chiến lược thay đổi mức dự trữ và chiến lược thay đổi nhân lực và lựa chọn phương án có tổng chi phí thấp nhất, biết hiện tại công ty có 5 người?

ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT

2/ Có 4 công việc cần phân công cho 4 máy A, B, C và D. Bảng sau đây cho biết thời gian hao phí dự kiến của từng máy để thực hiện từng công việc:

Máy	Thời gian hao phí cho mỗi công việc (giờ)			
	Công việc 1	Công việc 2	Công việc 3	Công việc 4
A	42	52	32	34
B	36	58	25	47
C	47	57	31	38

D	72	74	45	55
---	----	----	----	----

Hãy phân công công việc sao cho tổng thời gian hoàn thành các công việc là ngắn nhất?

3/ Có 8 công việc được thực hiện trên 2 máy. Công việc nào cũng phải làm xong trên máy 1 rồi mới sang máy 2. Thời gian thực hiện từng công việc như sau.

Công việc	A	B	C	D	E	F	G	H
Máy 1(phút)	4	11	14	12	8	12	9	11
Máy 2 (phút)	5	6	12	8	9	16	2	7

Hãy sắp xếp thứ tự các công việc sao cho tổng thời gian hoàn thành trên 2 máy là ngắn nhất. Tính tổng thời gian thực hiện theo phương án đó và vẽ sơ đồ.

4/ Có 4 công việc cần phân công cho 4 nhân viên A, B, C và D. Bảng sau đây cho biết thời gian hao phí dự kiến của từng nhân viên để thực hiện từng công việc:

Nhân viên	Thời gian hao phí cho mỗi công việc (giờ)				
	Công việc 1	Công việc 2	Công việc 3	Công việc 4	
A	200	400	300	250	
B	300	700	400	500	
C	100	600	200	200	
D	250	650	300	450	

- Hãy phân công công việc sao cho tổng thời gian hoàn thành các công việc là ngắn nhất?
- Nếu nhân viên A vì một lý do nào đó không thực hiện được công việc 2 thì phương án phân công có thay đổi gì không và thay đổi như thế nào?

4*/ Có 5 công việc cần phân công cho 5 nhân viên A, B, C và D, E. Bảng sau đây cho biết thời gian hao phí dự kiến của từng nhân viên để thực hiện từng công việc:

Nhân viên	Thời gian hao phí cho mỗi công việc (giờ)				
	Công việc 1	Công việc 2	Công việc 3	Công việc 4	Công việc 5
A	23	7	93	19	50
B	20	11	93	69	79
C	10	3	39	18	10
D	18	12	93	22	93
E	10	3	3	2	45

- Hãy phân công công việc sao cho tổng thời gian hoàn thành các công việc là ngắn nhất?
- Nếu nhân viên A vì một lý do nào đó không thực hiện được công việc 2 thì phương án phân công có thay đổi gì không và thay đổi như thế nào?

5/ Có 4 công việc cần phân công cho 4 máy A, B, C và D. Bảng sau đây cho biết thời gian hao phí dự kiến của từng máy để thực hiện từng công việc:

Máy	Thời gian hao phí cho mỗi công việc (giờ)			
	Công việc 1	Công việc 2	Công việc 3	Công việc 4
A	42	51	32	34
B	36	58	25	47
C	47	57	31	37
D	71	74	43	55

- Hãy phân công công việc sao cho tổng thời gian hoàn thành các công việc là ngắn nhất?
- Nếu vì một lý do nào đó máy C không thực hiện được công việc 4 thì phương án phân công có thay đổi gì không và thay đổi như thế nào?

6/Có 6 công việc đều phải thực hiện trên máy 1 rồi thực hiện trên máy 2. Thời gian thực hiện công việc trên các máy như sau

Công việc	A	B	C	D	E	F
Máy 1	8	6	5	10	3	3
Máy 2	8	8	7	4	2	4

Hãy sắp xếp thứ tự gia công và vẽ sơ đồ điều độ.

7/Có 6 công việc đều phải thực hiện trên máy 1 rồi thực hiện trên máy 2. Thời gian thực hiện công việc trên các máy như sau

Công việc	A	B	C	D	E	F
Máy 1	5	3	5	4	3	10
Máy 2	9	4	3	8	2	5

Hãy sắp xếp thứ tự gia công và vẽ sơ đồ điều độ.

DỰ TRỮ

8/ Công ty cơ khí A chào hàng với công ty B phương thức mua hàng theo 3 mức giá phân biệt như sau:

Quy mô đơn hàng	Giá mua (đồng/ đơn vị)
Từ 01 đến 399	30.000
Từ 400 đến 699	28.000
Từ 700 đến 899	26.000
Từ 900 trở lên	25.000

Công ty B có nhu cầu bình quân hàng tháng là 1000 linh kiện. Chi phí đặt hàng bình quân là 100.000 đồng/ lần. Chi phí lưu kho bằng 25% giá mua. Công ty B nên đặt hàng mỗi lần bao nhiêu linh kiện?

9/ Công ty cơ khí A chào hàng với công ty B phương thức mua hàng theo 3 mức giá phân biệt như sau:

Quy mô đơn hàng	Giá mua (đồng/ đơn vị)
Từ 01 đến 299	25.000

Từ 300 đến 499	22.000
Từ 500 trở lên	20.000

Công ty B có nhu cầu bình quân hàng tháng là 1000 linh kiện. Chi phí đặt hàng bình quân là 100.000 đồng/lần. Chi phí lưu kho bằng 25% giá mua. Công ty B nên đặt hàng mỗi lần bao nhiêu linh kiện?

10/ Công ty An Đông có nhu cầu hàng ngày về sản phẩm A là 15 sản phẩm, chi phí mua sản phẩm là 1.000đ/sản phẩm. Chi phí lưu kho bằng 10% so với giá mua. Chi phí đặt hàng là 25.000đ/sản phẩm. Hàng được cung cấp làm nhiều chuyến và cần 8 ngày để nhận được hàng kể từ ngày đặt hàng. Mức cung ứng mỗi tuần là 120 sản phẩm (mỗi tuần làm việc 6 ngày). Hãy tính:

1/ Lượng đặt hàng tối ưu? Biết rằng mỗi năm làm việc 300 ngày.

2/ Điểm đặt hàng lại?

3/ Tổng chi phí hàng dự trữ hàng năm là bao nhiêu?

4/ Số lần đặt hàng tối ưu trong năm?.